

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành;
Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực điện lực thuộc phạm vi, chức
năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 623/QĐ-BCT ngày 10/03/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực điện lực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 65/TTr-SCT ngày 14 tháng 03 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 09 danh mục thủ tục hành chính mới ban hành (lĩnh vực điện lực) thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương.

(Có phụ lục I kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ 08 danh mục thủ tục hành chính tại số thứ tự từ 01- 08, mục II (lĩnh vực điện), phụ lục I ban hành kèm theo tại Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới; sửa đổi, bổ sung một số danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ giải

quyết thủ tục hành chính thay thế (lĩnh vực Điện lực; Lưu thông hàng hóa trong nước) thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương.

(Có phụ lục II kèm theo).

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các sở, ngành, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Thường trực tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC (N.03b).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Việt

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC ĐIỆN LỰC THUỘC PHẠM VI,
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, Lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
01	Cấp giấy phép hoạt động phát điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; 1.013401	14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ và hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính. - Cổng dịch vụ công trực tuyến	2.100.000đ/giấy phép	- Luật Điện lực ngày 30/11/2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/22025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật điện lực về giấy phép hoạt động điện lực; - Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực; - Quyết định số 623/QĐ-BCT ngày 10/03/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực điện lực

						thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
02	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;	14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ và hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính. - Cổng dịch vụ công trực tuyến	800.000đ/giấy phép	- Luật Điện lực ngày 30/11/2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật điện lực về giấy phép hoạt động điện lực; - Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực; - Quyết định số 623/QĐ-BCT ngày 10/03/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực điện lực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
03	Cấp giấy phép hoạt động bán buôn điện	14 ngày làm việc kể từ	Bộ phận tiếp nhận và trả	Tổ chức, cá nhân lựa chọn	700.000đ/giấy phép	- Luật Điện lực ngày 30/11/2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP

	thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;	ngày nhận đầy đủ hồ sơ và hợp lệ	kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính. - Cổng dịch vụ công trực tuyến		ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật điện lực về giấy phép hoạt động điện lực; - Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực; - Quyết định số 623/QĐ-BCT ngày 10/03/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực điện lực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
04	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ và hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết)	700.000đ/giấy phép	- Luật Điện lực ngày 30/11/2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật điện lực về giấy phép hoạt động điện lực;

			chính công tỉnh	trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính. - Cổng dịch vụ công trực tuyến		- Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08/12/2020 của Bộ tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực; - Quyết định số 623/QĐ-BCT ngày 10/03/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực điện lực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
05	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ và hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp;	Không	- Luật Điện lực ngày 30/11/2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật điện lực về giấy phép hoạt động điện lực; - Quyết định số 623/QĐ-BCT ngày 10/03/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành,

				- Qua dịch vụ bưu chính. - Cổng dịch vụ công trực tuyến		thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực điện lực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
06	Cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ và hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính. - Cổng dịch vụ công trực tuyến	Không	- Luật Điện lực ngày 30/11/2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật điện lực về giấy phép hoạt động điện lực; - Quyết định số 623/QĐ-BCT ngày 10/03/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực điện lực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
07	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ và hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả	Không	- Luật Điện lực ngày 30/11/2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật điện lực về giấy phép hoạt

			Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính. - Cổng dịch vụ công trực tuyến		động điện lực; - Quyết định số 623/QĐ-BCT ngày 10/03/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực điện lực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
08	Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ và hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính. - Cổng dịch vụ công trực tuyến	Không	- Luật Điện lực ngày 30/11/2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật điện lực về giấy phép hoạt động điện lực; - Quyết định số 623/QĐ-BCT ngày 10/03/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực điện lực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

09	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng.	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ và hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính. - Cổng dịch vụ công trực tuyến	Không	- Luật Điện lực ngày 30/11/2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật điện lực về giấy phép hoạt động điện lực; - Quyết định số 623/QĐ-BCT ngày 10/03/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực điện lực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
----	--	---	--	---	-------	---

Phụ lục II**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC ĐIỆN LỰC THUỘC PHẠM VI,
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)*

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
1	2.001561.000.00.00.H52	Cấp Giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	- Luật Điện lực ngày 30/11/2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/22025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.
2	2.001632.000.00.00.H52	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	- Luật Điện lực ngày 30/11/2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/22025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.
3	2.001617.000.00.00.H52	Cấp Giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 3MW đặt tại địa phương	- Luật Điện lực ngày 30/11/2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/22025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.
4	2.001549.000.00.00.H52	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phát điện đối với các nhà máy điện có quy mô dưới 3MW đặt tại địa phương	- Luật Điện lực ngày 30/11/2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/22025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật điện

			lực về giấy phép hoạt động điện lực.
5	2.001535.000.00.00.H52	Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	- Luật Điện lực ngày 30/11/2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/22025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.
6	2.001266.000.00.00.H52	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	- Luật Điện lực ngày 30/11/2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/22025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.
7	2.001249.000.00.00.H52	Cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kV tại địa phương	- Luật Điện lực ngày 30/11/2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/22025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.
8	2.001724.000.00.00.H52	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kV tại địa phương	- Luật Điện lực ngày 30/11/2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/22025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.